

7

NGÂN HÀNG BANK OF CHINA (HONG KONG) LIMITED – CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022





**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT
GỬI CHỦ SỞ HỮU CỦA NGÂN HÀNG BANK OF CHINA (HONG KONG) LIMITED –
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Báo cáo tài chính tóm tắt kèm theo, được lập ngày 31 tháng 12 năm 2022 và được Ban Giám đốc của Chi nhánh phê duyệt ngày 29 tháng 3 năm 2023, từ trang 3 đến trang 6, bao gồm báo cáo tình hình tài chính tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và báo cáo kết quả hoạt động tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, được trích từ báo cáo tài chính đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Ngân hàng Bank of China (Hong Kong) Limited – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh ("Chi nhánh") đã được chúng tôi kiểm toán và phát hành báo cáo kiểm toán chấp nhận toàn phần ngày 29 tháng 3 năm 2023. Báo cáo tài chính đầy đủ này và báo cáo tài chính tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các tổ chức tín dụng hoạt động tại Việt Nam. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính đầy đủ của Chi nhánh.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Chi nhánh chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt theo tiêu thức được quy định bởi pháp luật.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 – Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt.

KY QUẢN
M. S. C. N. 2
E



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tóm tắt kèm theo – được trích từ báo cáo tài chính đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Chi nhánh đã được kiểm toán – đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính đầy đủ đã được kiểm toán, phù hợp với tiêu thức được quy định bởi pháp luật.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Nguyễn Hoàng Nam
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán
0849-2023-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Trần Văn Cường
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán
4601-2023-006-1

Báo cáo kiểm toán số HCM13394
TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2023

NGÂN HÀNG BANK OF CHINA (HONG KONG) LIMITED - CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TÓM TẮT

		Tại ngày 31 tháng 12 năm	
		2022 USD	2021 USD
A	TÀI SẢN		
I	Tiền mặt	429.424	400.487
II	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	54.623.563	51.899.588
III	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác	443.168.469	532.935.560
1	Tiền gửi tại các TCTD khác	336.772.631	403.844.046
2	Cho vay các TCTD khác	108.684.612	129.274.430
3	Dự phòng rủi ro tiền gửi và cho vay các TCTD khác	(2.288.774)	(182.916)
V	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	149.457	-
VI	Cho vay khách hàng	565.322.978	549.493.116
1	Cho vay khách hàng	566.113.156	550.874.135
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(790.178)	(1.381.019)
VIII	Chứng khoán đầu tư	2.131.075	2.241.447
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	2.133.464	2.261.059
3	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(2.389)	(19.612)
X	Tài sản cố định	203.773	236.319
1	Tài sản cố định hữu hình	112.269	166.242
a	Nguyên giá	613.763	849.063
b	Giá trị hao mòn lũy kế	(501.494)	(682.821)
3	Tài sản cố định vô hình	91.504	70.077
a	Nguyên giá	147.838	112.383
b	Giá trị hao mòn lũy kế	(56.334)	(42.306)
XI	Tài sản Có khác	9.770.495	2.609.817
1	Các khoản phải thu	390.281	346.830
2	Các khoản lãi, phí dự thu	9.281.418	2.155.560
4	Tài sản Có khác	98.796	107.427
TỔNG TÀI SẢN CÓ		1.075.799.234	1.139.816.334

NGÂN HÀNG BANK OF CHINA (HONG KONG) LIMITED - CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TÓM TẮT (tiếp theo)

		Tại ngày 31 tháng 12 năm	
		2022	2021
		USD	USD
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
II	Tiền gửi và vay các TCTD khác	233.588.283	266.583.412
1	Tiền gửi của các TCTD khác	143.588.283	176.583.412
2	Vay các TCTD khác	90.000.000	90.000.000
III	Tiền gửi của khách hàng	564.748.976	617.568.945
IV	Các công cụ tài chính phải sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	452.095
VII	Các khoản nợ khác	10.634.656	5.447.485
1	Các khoản lãi, phí phải trả	7.112.693	1.132.114
3	Các khoản phải trả và công nợ khác	3.277.524	3.998.870
4	Dự phòng rủi ro khác (Dự phòng cho công nợ tiềm ẩn)	244.439	316.501
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	808.971.915	890.051.937
VIII	VỐN CHỦ SỞ HỮU	266.827.319	249.764.397
1	Vốn của TCTD	180.000.000	180.000.000
a	Vốn điều lệ	180.000.000	180.000.000
2	Quỹ của tổ chức tín dụng	14.683.795	12.124.357
5	Lợi nhuận chưa phân phối	72.143.524	57.640.040
	TỔNG VỐN	266.827.319	249.764.397
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.075.799.234	1.139.816.334

NGÂN HÀNG BANK OF CHINA (HONG KONG) LIMITED - CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TÓM TẮT (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

		Tại ngày 31 tháng 12 năm	
		2022	2021
		USD	USD
2	Cam kết giao dịch hối đoái	233.095.914	491.524.215
	Cam kết mua ngoại tệ	-	107.131.899
	Cam kết bán ngoại tệ	5.800.000	107.255.107
	Cam kết giao dịch hoán đổi tiền tệ	139.019.748	185.181.981
	Cam kết hoán đổi lãi suất	88.276.166	91.955.228
4	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	28.976.461	9.385.712
5	Bảo lãnh khác	33.923.365	66.964.968



Giang Mỹ Sậy
Người lập bảng



Xu Xiao Fei
Kế toán trưởng



Zhang Wei
Tổng Giám đốc
Ngày 29 tháng 3 năm 2023



NGÂN HÀNG BANK OF CHINA (HONG KONG) LIMITED - CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TÓM TẮT

		Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2022 USD	2021 USD
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	30.056.891	14.255.123
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(5.613.355)	(2.135.961)
I	Thu nhập lãi thuần	24.443.536	12.119.162
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	2.835.194	3.128.801
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	(309.824)	(913.355)
II	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	2.525.370	2.215.446
III	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	4.556.228	6.413.799
V	Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	16.606	(628)
5	Thu nhập khác	11.285	3.316
6	Chi phí khác	(6.881)	(2.474)
VI	Lãi thuần từ hoạt động khác	4.404	842
VIII	Chi phí hoạt động	(8.735.805)	(7.920.182)
IX	Lãi từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	22.810.339	12.828.439
X	Trích lập chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(1.473.146)	(105.727)
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế	21.337.193	12.722.712
7	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	(4.274.271)	(2.862.095)
8	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
XII	Chi phí thuế TNDN	(4.274.271)	(2.862.095)
XIII	Lợi nhuận sau thuế	17.062.922	9.860.617



Giang Mỹ Sậy
Người lập bảng



Xu Xiao Fei
Kế toán trưởng



Zhang Wei
Tổng Giám đốc
Ngày 29 tháng 3 năm 2023